

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



LÝ LỊCH KHOA HỌC
(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)

1. Thông tin chung

- Họ và tên: Nguyễn Thành Hùng
- Năm sinh: 1971
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ, năm 2004, Đại học Saitama, Nhật Bản.
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó giáo sư năm 2013, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Ngành Thủy lợi, chuyên ngành Thủy văn thủy lực, môi trường sinh thái.

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Phó giám đốc phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia về Động lực học sông biển, Viện Khoa học thủy lợi Việt Nam.

- Chức vụ cao nhất đã qua:

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):

Năm 2019, hội đồng giáo sư cơ sở viện KHTLVN, cơ sở đào tạo Viện KHTLVN

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 01 sách chuyên khảo; giáo trình 0.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kèm với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 20 ; bài báo tạp chí trong nước 11; bài báo tạp chí quốc tế: 09

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kèm với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có):

- Trong nước:

1. Vũ Đình Cương, Nguyễn Thành Hùng, Nguyễn Thành Luân, Nguyễn Thu Huyền, Phạm Thanh Tâm, Nguyễn Hiệp, 2017, Ứng dụng ảnh viễn thám trong việc nâng cao độ chính xác của mô phỏng ngập lụt lưu vực sông Trà Khúc tỉnh Quảng Ngãi. Khoa học và công nghệ Thủy lợi, số 41, Tr. 19-30. ISSN 1859-4255.

2. Nguyen Duc Tuan, Nguyen Thanh Hung, Bui Thi Ngan, Vu Thai Long, 2018. Ứng dụng mô

hình thuỷ động lực 3 chiều FVCOM tính toán chế độ thuỷ động lực và cấu trúc nhiệt cửa sông Nhật Lệ - Quảng Bình. Khoa học và công nghệ Thủy lợi, số 53, Tr. 64-75. ISSN 1859-4255

3. Nguyễn Thành Hùng, Nguyễn Thành Luân, Vũ Đình Cương, Đặng Hoàng Thanh, Vũ Hữu Long, Nguyễn Vũ Giang 2017, Nghiên cứu ứng dụng ảnh viễn thám xác định nồng độ bùn cát lơ lửng vùng cửa Hời sông Mã. Khoa học và công nghệ Thủy lợi, số 37, Tr. 13-25. ISSN 1859-4255.
4. Nguyễn Thành Hùng, Nguyễn Thành Công, 2016. Phân tích nguyên nhân gây thiệt hại và giải pháp tăng khả năng chống chịu thích ứng Biển đổi khí hậu đối với công trình thủy lợi và đê kè bảo vệ bờ sông các tỉnh miền núi phía bắc. Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, số 22 kỳ 2, tháng 11 năm 2016.
5. Nguyễn Thành Hùng, Nguyễn Thị Thu Huyền, Vũ Đình Cương, 2016, Nghiên cứu dự báo biến động lòng dẫn hạ du sông Mã do ảnh hưởng của các thủy điện thượng nguồn. Khoa học và công nghệ Thủy lợi, số 30, Tr. 98-110. ISSN 1859-4255.
6. Nguyễn Thành Hùng, Nguyễn Quang Minh, Vũ Đình Cương, 2016. Nghiên cứu sự biến động theo mùa của chế độ thủy động lực khu vực cửa sông ven biển lưu vực sông Mã. Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam, Tập 4, số 2, tháng 2/2016. Tr. 32-39;
7. Nguyễn Thành Hùng, Nguyễn Thành Luân, Nguyễn Thành Công, 2015. Nghiên cứu định hướng giải pháp bảo vệ bờ đoạn hợp lưu sông Mã và sông Chu tỉnh Thanh Hóa khi các thủy điện thượng lưu vận hành. Tạp chí khoa học và kỹ thuật Thủy Lợi và Môi trường, số 51 (2015), Tr. 11-19.
8. Vũ Đình Cương, Nguyễn Thành Hùng, Tô Vĩnh Cường, Nguyễn Thành Luân, Nguyễn Thị Thu Huyền, Nghiên cứu các đặc trưng thủy động lực và biến động hình thái vùng cửa sông Mã tỉnh Thanh Hóa, Tuyển tập Khoa học và công nghệ 2009-2014 (tập II), Tr. 424-437, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Hà Nội 2014-2015.
9. Nguyễn Thị Thu Huyền, Nguyễn Thành Hùng, Phạm Quang Sơn, Vũ Đình Cương, 2015. Phân tích biến động lòng dẫn sông Chu qua tài liệu đo đạc và ảnh Viễn Thám, Khoa học và công nghệ Thủy lợi, số 26, Tr. 8-20.
10. Nguyễn Thành Hùng, Vũ Đình Cương, Yoshimitsu Tajima, Tô Vĩnh Cường, 2014. Numerical modeling of Hydrodynamics and sediment transport processes in Ma river estuary, Vietnam, Proceedings of the 19th IAHR-APD Congress 2014, Hanoi, Vietnam.
11. Vũ Thành Thủy, Nguyễn Thành Hùng, Vũ Đình Cương, 2014. Hiện trạng và nguyên nhân biến động hình thái khu vực của sông Ninh Cơ qua tài liệu đo đạc, Tạp chí khoa học và kỹ thuật Thủy Lợi và Môi trường, số 47 (12-2014), Tr. 33-39.

- Quốc tế:

1. **Nguyen Thanh Hung**, Do Minh Duc, Dinh Thi Quynh and Vu Dinh Cuong, 2020. Nearshore Topographical Changes and Coastal Stability in Nam Dinh Province, Vietnam. Journal of Marine Science and Engineering, Vol 8, Issue 10, 755. <https://doi.org/10.3390/jmse8100755>.
2. Dao Dinh Cham, Nguyen Thai Son, Nguyen Quang Minh, **Nguyen Thanh Hung**, Nguyen Tien Thanh, 2020. Hydrodynamic Condition Modeling along the North-Central Coast of Vietnam. Engineering, Technology & Applied Science Research Vol. 10, No. 3, 2020, 5648-5654.
3. **Nguyen Thanh Hung**, Vu Dinh Cuong, 2019. Study hydrodynamics regime of Nhat Le estuary and propose counter measures. Proceeding of the international conference on science and technology for water security disaster reduction and climate change adaptation. Hanoi, November 05th, 2019.
4. Yoshimitsu Tajima, Kavinda Gunasekara, **Hung Thanh Nguyen**, 2019. Satellite-based monitoring of contrasting characteristics of suspended sediment discharged from the Red and

the Ma river systems along the northern coast of Vietnam. International Journal of Sediment Research. Volume 34, Issue 3, June 2019, Pages 191-204.

5. **Hung Thanh Nguyen**, Cuong Dinh Vu, Hung Van Nguyen, Tuan D Nguyen, 2019. Factors controlling variation in sediment transport at Nhatle estuary. The International Conference on Asian and Pacific Coasts (APAC) Sept. 25-28.

6. T. Vinh Cuong, **N. Thanh Hung**, V. Thanh Te and P. Anh Tuan, 2019. Analysis of spur dikes spatial layout to river bed degradation under reversing tide flow. The International Conference on Asian and Pacific Coasts (APAC) Sept. 25-28. Investigation of sediment transport characteristics a long the coast of Ma river mouth adjacent to the Red river mouth.

7. **Nguyễn Thanh Hùng**, Vũ Đinh Cường, Nguyễn Văn Hùng, 2019. Integration of remote sensing and GIS to study erosion and accretion at estuaries and coastal zone in Thua Thien Hue province. Proceedings of the 8th, CECAR (Civil Engineering Conference in the Asian Region), Tokyo, 2019.

8. Kavinda GUNASEKARA, Yoshimitsu TAJIMA, Le Hanh CHI, Ho Viet CUONG, **Nguyen Thanh Hung**, Le Manh HUNG (2016) "Satellite based monitoring of turbidity around Hai Phong Bay, Vietnam". Journal of Japan Society of Civil Engineers (JSCE), Ser. B3 (Ocean Engineering) Vol.72, No.2, 2016.

9. Ryota HIGASHI, Yoshimitsu TAJIMA, Kavinda GUNASEKARA, **Nguyen Thanh Hung**, Chi Le HANH, 2015. Investigation of sediment transport characteristics a long the coast of Ma river mouth adjacent to the Red river mouth, Journal of Japan Society of Civil Engineers, Ser. B2 (Coastal Engineering) Vol. 71 (2015) No. 2 p. I_715 - I_720.

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 02 cấp Nhà nước; 04 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

TT	Tên đề tài, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì, tham gia	Địa diểm, thời gian	Nội dung tham gia	Tư cách tham gia	Tình trạng
1	Đề tài khoa học cấp tỉnh: Nghiên cứu nguyên nhân bồi tụ cửa Hà Lạn sông Sò và đề xuất giải pháp ổn định đề đảm bảo an toàn cho tàu thuyền vào neo đậu.	2020-2021	Thiết kế nghiên cứu của đề tài, trực tiếp tham gia tính toán mô phỏng các quá trình thuỷ động lực vùng cửa sông, bờ biển. Tham gia đề xuất giải pháp chính trị vùng cửa sông.	Chủ nhiệm đề tài	Dang thực hiện
2	Đề tài khoa học cấp nhà nước Mã số KC08-16/16-20; Nghiên cứu quá trình xói lở, bồi tụ dài bờ biển, cửa sông từ Quảng Bình đến Thừa Thiên-Huế, có xét tới ảnh	2017-2020	Thiết kế nghiên cứu của đề tài, trực tiếp tham gia tính toán mô phỏng các quá trình thuỷ động lực vùng cửa sông, bờ biển.	Chủ nhiệm đề tài	Dã nghiệm thu

TT	Tên đề tài, nhiệm vụ KHH&CN đã chủ trì, tham gia	Địa điểm, thời gian	Nội dung tham gia	Tư cách tham gia	Tình trạng
	hướng của các tác động từ thương nguồn và đề xuất giải pháp ổn định.		Tham gia đề xuất giải pháp chính trị vùng cửa sông.		
3	Đề tài KH cấp Bộ NN&PTNT Nghiên cứu phát triển mô hình thủy động lực 3 chiều FVCOM trong tính toán động lực cửa sông	2017-2018	Thiết kế nghiên cứu của đề tài, tổng hợp kết quả	Chủ nhiệm đề tài	Đã nghiệm thu
4	Đề tài khoa học cấp Bộ NN&PTNT: Nghiên cứu ứng dụng ảnh viễn thám xác định nồng độ bùn cát lơ lửng phục vụ dự báo diễn biến vùng cửa sông ven biển	2015-2016	Nghiên cứu ứng dụng ảnh vệ tinh để xác định nồng độ bùn cát lơ lửng phục vụ dự báo diễn biến vùng cửa sông ven biển	Chủ nhiệm đề tài	Đã nghiệm thu
5	Đề tài khoa học cấp Bộ NN&PTNT: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ GIS và viễn thám để theo dõi, đánh giá, hoàn thiện và nâng cao độ chính xác của công tác dự báo ngập lụt phục vụ công tác quản lý phòng chống lũ lụt vùng hạ du các sông	2015-2017	Nghiên cứu ứng dụng GIS và ảnh vệ tinh để nâng cao độ chính xác của dự báo ngập lụt	Chủ nhiệm đề tài	Đã nghiệm thu
6	Đề tài khoa học cấp nhà nước Mã số KC08-32/11-15: Nghiên cứu đánh giá tác động của các hồ chứa thượng nguồn đến biến động lòng dẫn hạ du, cửa sông ven biển hệ thống sông Mâ và đề xuất giải pháp hạn chế tác động bất lợi nhằm phát triển bền vững	2014-2015	Thiết kế đề cương nghiên cứu của đề tài để tính toán dự báo được biến hình lòng dẫn sông và vùng cửa sông của hệ thống sông vùng hạ du sau thuỷ điện.	Chủ nhiệm đề tài	Đã nghiệm thu
7	Đề tài khoa học cấp nhà nước: Nghiên cứu ứng dụng vật liệu hỗn hợp để gia cố đê biển chịu được sóng, triều cường do bão và nước biển dâng	2012-2014	Tham gia nghiên cứu phần tính toán thủy động lực	Tham gia/chủ nhiệm đề tài nhánh	Đã nghiệm thu

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: 01 giải pháp hữu ích

- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):*

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Tốt

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội (Địa danh)..., ngày 4 tháng 5 năm 2021
NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thành Hưng